

KẾ HOẠCH**Tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2020 theo
Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ**

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008, Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở tình hình quản lý, sử dụng biên chế và yêu cầu vị trí việc làm của các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2020 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Thu hút, tạo nguồn công chức từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm để bổ sung, tăng cường cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp nói riêng và Bộ, ngành Tư pháp nói chung.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Quy trình tuyển dụng công chức phải bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**1. Vị trí, chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo**

Bộ Tư pháp tuyển dụng 13 chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Đơn vị	Số biên chế cần tuyển	Vị trí việc làm cần tuyển	Ngạch công chức	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo
1	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	01	Quản lý phổ biến, giáo dục pháp luật	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học

					truyền thông trở lên
2	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	02	- Xây dựng pháp luật hành chính (01) - Xây dựng pháp luật tổ chức bộ máy (01)	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học luật trở lên
3	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	01	Quản lý công tác hỗ trợ pháp lý	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học luật trở lên
4	Vụ Pháp luật quốc tế	03	- Công pháp quốc tế và nhân quyền (01); - Xây dựng pháp luật đầu tư và thương mại quốc tế (01); - Giải quyết tranh chấp quốc tế (01).	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học luật trở lên
5	Cục Trợ giúp pháp lý	01	Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học luật trở lên
6	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	02	- Quản lý xử lý vi phạm hành chính (01); - Theo dõi thi hành pháp luật (01).	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học luật trở lên
7	Văn phòng Bộ	02	- Tổng hợp (01); - Quản lý báo chí, xuất bản và quan hệ công chúng (01).	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành: Luật, hành chính, báo chí, xuất bản
8	Vụ Tổ chức cán bộ	01	Quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức	Chuyên viên	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành: Luật, quản trị nhân lực, hành chính
	Tổng cộng:	13			

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng đăng ký dự tuyển

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người đủ các điều kiện sau không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Trình độ:
 - + Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
 - + Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
 - + Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
 - + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
 - + Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Đối tượng dự tuyển

2.2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2.2. Người có trình độ thạc sĩ, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.2.1 nêu trên;

- Tốt nghiệp đại học luật loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.2.3. Người có trình độ tiến sĩ, độ tuổi dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2.1 nêu trên.

2.3. Các trường hợp sau không được đăng ký dự tuyển

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2.4. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 05 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

3. Hình thức, nội dung, trình tự, thời gian tuyển dụng

3.1. Hình thức, nội dung tuyển dụng

a) *Hình thức tuyển dụng*: Thực hiện tuyển dụng thông qua xét tuyển.

b) *Nội dung xét tuyển*:

- Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển đảm bảo theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2.2 mục 2 Kế hoạch này. Người dự tuyển có hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn sẽ tiếp tục vào Vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ, chuyên môn của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng. Điểm phỏng vấn được tính theo thang

điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3.2. Trình tự, thời gian tuyển dụng

3.2.1. Thông báo tuyển dụng

Trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan thông báo công khai ít nhất 03 lần liên tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình của trung ương hoặc địa phương; đồng thời, đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, niêm yết tại trụ sở Bộ về điều kiện đăng ký dự tuyển, số lượng, chỉ tiêu, vị trí cần tuyển, nội dung hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ, địa điểm nộp Phiếu đăng ký và hồ sơ dự tuyển, điện thoại và địa chỉ thư điện tử của đơn vị, cá nhân tiếp nhận hồ sơ.

Thời gian thực hiện: Dự kiến từ ngày 25/01/2021-30/01/2021.

3.2.2. Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

a) Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng Quản lý cán bộ và Giúp việc ban cán sự đảng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (điện thoại: 024.6273.9367), kèm theo hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ);

- Bản sao các văn bằng, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (đánh giá xét loại của trường; thư xác nhận của trường đại loại khá, giỏi, xuất sắc...);

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc đại học đáp ứng quy định tại khoản 2.2 mục 2 Kế hoạch này;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền công chứng hoặc chứng thực;

- 03 ảnh 4x6 chụp trong 06 tháng gần nhất.

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc.

Lưu ý: Mỗi người dự tuyển chỉ đăng ký vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng. Nếu người dự tuyển đăng ký vào từ 02 vị trí trở lên hoặc trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng.

Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thông báo tuyển dụng được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; dự kiến từ ngày 25/01- 25/02/2021.

b) Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển và niêm yết công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và tại trụ sở Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 28 - 03/03/2021.

c) Hội đồng tuyển dụng công chức tổ chức xét tuyển Vòng 1 và Vòng 2

Thời gian thực hiện: Từ ngày 10 - 15/03/2021.

3.2.3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức

Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức gồm 05 hoặc 07 thành viên, cụ thể:

- 01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng;
- Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện Lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp - Thành viên;
- Lãnh đạo phòng Quản lý cán bộ và Giúp việc ban cán sự đảng, Vụ Tổ chức cán bộ - Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức xét tuyển công chức vào công tác tại Bộ Tư pháp năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật và trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt.

3.2.4. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có điểm phỏng vấn tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm dự tuyển.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển dụng, thì người có kết quả điểm phỏng vấn Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm phỏng vấn Vòng 2 bằng nhau thì người có trình độ đào tạo cao hơn là người trúng tuyển; nếu trình độ đào tạo bằng nhau thì người có giải thưởng cá nhân cao hơn theo thứ tự quy định tại khoản 2.2 mục 2 Kế hoạch này là người trúng tuyển; nếu giải thưởng cá nhân bằng nhau thì người có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.2.5. Quyết định tuyển dụng

a) Hội đồng tuyển dụng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người dự tuyển theo quy định; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt kết quả tuyển dụng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định tuyển dụng đối với người dự tuyển đáp ứng cao nhất yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, thông báo bằng văn bản cho người dự tuyển; đồng thời gửi danh sách về Bộ Nội vụ theo quy định.

Thời gian thực hiện: Dự kiến trong khoảng thời gian từ 20-25/ 3/2021.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến Bộ Tư pháp nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm Đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Bộ Tư pháp. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày. Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp các đơn vị phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký và dự thi theo Kế hoạch này.

3.2.6. Phí tuyển dụng

Mức thu là 500.000 đồng/người dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để tổ chức thực hiện Kế hoạch./. *u*

Nơi nhận:

- Các Thủ trưởng (để biết);
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ (để ph/hợp);
- Lưu: VT, TCCB.

**BỘ TRƯỞNG**
Lê Thành Long